

NỘI DUNG HỌC TẬP TRỰC TUYẾN
TUẦN 7 (18/10 – 23/10/2021)

TUẦN 7 18/10 – 23/10	BÀI 16	BÀI 17	BÀI 18
	<i>Tổng kết từ vựng</i>	<i>Đồng chí</i>	<i>Bài thơ về tiểu đội xe không kính</i>

HƯỚNG DẪN HỌC TẬP :

1. Trước mỗi buổi học, các em đọc trước **phần Lý thuyết** của mỗi bài học trong SGK và trong tài liệu này.
2. Sau các buổi học trực tuyến, các em hoàn thành **phần Bài tập** trong tài liệu này, nộp cho GV qua địa chỉ mail hoặc zalo của GV. Bài làm có thể đánh máy hoặc viết tay. **Chú ý ghi rõ họ tên và lớp của các em khi nộp bài.**

PHẦN LÝ THUYẾT

BÀI 16 :

TỔNG KẾT TỪ VỰNG

I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Hệ thống hoá kiến thức về từ vựng đã học từ lớp 6 đến lớp 9
- Biết vận dụng kiến thức đã học khi giao tiếp, đọc – hiểu và tạo lập văn bản.

Vận dụng kiến thức về từ vựng đã học để phân tích những hiện tượng ngôn ngữ trong thực tiễn giao tiếp và trong văn chương.

II – TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức

Một số khái niệm liên quan đến từ vựng.

- Các cách phát triển của từ vựng tiếng Việt.
- Các khái niệm từ mượn, từ Hán Việt, thuật ngữ, biệt ngữ xã hội.
- Các khái niệm từ tượng thanh, từ tượng hình: phép tu từ so sánh, ẩn dụ, nhân hoá, hoán dụ, nói quá, nói giảm nói tránh, điệp ngữ, chơi chữ.
- Tác dụng của việc sử dụng các từ tượng hình, từ tượng thanh và phép tu từ trong các văn bản nghệ thuật.
- Hệ thống các kiến thức về nghĩa của từ, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, trường từ vựng, từ tượng thanh, từ tượng hình, các biện pháp tu từ vựng.
- Tác dụng của việc sử dụng các phép tu từ trong các văn bản nghệ thuật.

2. Kỹ năng:

- Cách sử dụng từ hiệu quả trong nói, viết, đọc – hiểu văn bản và tạo lập văn bản.
- Nhận diện được từ mượn, từ Hán Việt, thuật ngữ, biệt ngữ xã hội.
- Hiểu và sử dụng từ vựng chính xác trong giao tiếp, đọc – hiểu và tạo lập văn bản.
- Nhận diện từ tượng hình, từ tượng thanh. Phân tích giá trị của các từ tượng hình, từ tượng thanh trong văn bản.
- Nhận diện các phép tu từ so sánh, ẩn dụ, nhân hoá, hoán dụ, nói quá, nói giảm nói tránh, điệp ngữ, chơi chữ trong một văn bản. Phân tích tác dụng của các phép tu từ trong văn bản cụ thể.
- Nhận diện được các từ vựng, các biện pháp tu từ từ vựng trong văn bản.
- Phân tích tác dụng của việc lựa chọn, sử dụng từ ngữ và biện pháp tu từ trong văn bản.

III – HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

1. Hệ thống hóa kiến thức

- Kiến thức về từ vựng đã học ở cấp THCS:
- Từ đơn và từ phức.
- Thành ngữ
- Nghĩa của từ, từ nhiều nghĩa và hiện tượng chuyển nghĩa của từ.
- Từ đồng âm, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa.
- Cấp độ khái quát của nghĩa từ ngữ.
- Trường từ vựng.
- Những cách phát triển từ vựng dễ nhận thấy.
- Khái niệm, đặc điểm của từ mượn, từ Hán Việt, thuật ngữ, biệt ngữ xã hội.
- Các hình thức trau dồi vốn từ.
- Khái niệm từ tượng hình, từ tượng thanh.
- Đặc điểm, tác dụng của các phép tu từ.

2. Luyện tập

- Nhận diện từ đơn, từ phức, thành ngữ, từ đồng âm, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa.
- Nhận diện từ ghép, từ láy.
- Xác định từ láy giảm nghĩa và từ láy tăng nghĩa so với nghĩa gốc.
- Phân biệt tục ngữ với thành ngữ.
- Phân biệt từ nhiều nghĩa với từ đồng âm.
- Xác định nghĩa của các từ ngữ, thành ngữ, tục ngữ trong câu văn cụ thể.
- Xác định hiện tượng chuyển nghĩa trong trường hợp cụ thể.
- Tìm thành ngữ theo yêu cầu.
- Tìm từ đồng nghĩa và trái nghĩa theo yêu cầu.
- Giải thích nghĩa của các từ ngữ có mối liên quan về cấp độ khái quát nghĩa theo cách dùng từ nghĩa rộng để giải thích nghĩa hẹp.
- Vận dụng kiến thức về trường từ vựng để phân tích sự độc đáo trong cách dùng từ ở một đoạn trích.
- Phân tích vai trò của từ mượn trong văn bản cụ thể.
- Giải thích nghĩa của một số từ mượn, từ Hán Việt, thuật ngữ, biệt ngữ xã hội.
- Giải thích nghĩa của từ ngữ.
- Sửa lỗi dùng từ trong văn bản cụ thể.
- Tìm tên loài vật tượng thanh.
- Chỉ rõ tác dụng của từ tượng hình, tượng thanh trong một đoạn văn miêu tả.
- Chỉ rõ phép tu từ và tác dụng của chúng trong đoạn văn cụ thể.
- Lựa chọn từ ngữ thích hợp với ý nghĩa diễn đạt.
- Nhận xét cách hiểu hàm nghĩa chuyển của từ.
- Xác định nghĩa gốc, nghĩa chuyển của từ trong văn bản và chỉ rõ phương thức chuyển nghĩa của từ.
- Vận dụng kiến thức về từ vựng phân tích cái hay trong cách dùng từ của đoạn thơ.

- Vận dụng kiến thức về từ mới để giải thích cách đặt tên sự vật hiện tượng.
- Nhận xét về lạm dụng từ ngữ nước ngoài.

3. Rèn luyện thêm

- Phân tích cách lựa chọn từ ghép, từ láy, từ đồng âm, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, trường từ vựng, thành ngữ, tục ngữ trong văn bản cụ thể.
- Chỉ ra các từ mượn, từ Hán Việt, thuật ngữ, biệt ngữ xã hội trong văn bản cụ thể. Giải thích vì sao những từ đó lại được sử dụng.
- Tập viết đoạn văn sử dụng từ tượng hình, tượng thanh, phép tu từ.

BÀI 17 :

ĐỒNG CHÍ

(Chính Hữu)

I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Cảm nhận được vẻ đẹp của hình tượng anh bộ đội được khắc hoạ trong bài thơ – những người đã viết nên những trang sử Việt Nam thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.
- Thấy được những đặc điểm nghệ thuật nổi bật được thể hiện qua bài thơ này.

II – TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức

- Một số hiểu biết về thể hiện thực trạng những năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta.
- Lý tưởng cao đẹp và tình cảm keo sơn gắn bó làm nên sức mạnh tinh thần của những người chiến sĩ trong bài thơ.
- Đặc điểm nghệ thuật của bài thơ: ngôn ngữ thơ bình dị, biểu cảm, hình ảnh tự nhiên, chân thực.

2. Kỹ năng:

- Đọc diễn cảm một bài thơ hiện đại.
- Bao quát toàn bộ tác phẩm, thấy được mạch cảm xúc trong bài thơ.
- Tìm hiểu một số chi tiết nghệ thuật tiêu biểu, từ đó thấy được giá trị nghệ thuật của chúng trong bài thơ.

III – HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

1. Tìm hiểu chung

- Tác giả: Chú thích * SGK
- Bài thơ “Đồng chí” ra đời năm 1948.

2. Đọc – hiểu văn bản

a) Nội dung

- Cơ sở tạo nên tình đồng chí cao đẹp.
- Những biểu hiện của mối tình đồng chí trong chiến đấu gian khổ.

b) Nghệ thuật

- Sử dụng ngôn ngữ bình dị, giàu hình ảnh, thấm đượm chất dân gian thể hiện tình cảm chân thành.
- Sử dụng bút pháp tả thực kết hợp lãng mạn một cách hài hòa

c) Ý nghĩa văn bản

Bài thơ ca ngợi tình đồng chí cao đẹp của người lính trong những năm đầu kháng chiến chống Pháp.

3. Rèn luyện thêm

- Học thuộc lòng bài thơ.
- Trình bày cảm nhận về một chi tiết nghệ thuật tâm đắc nhất.

BÀI 18 : BÀI THƠ VỀ TIỂU ĐỘI XE KHÔNG KÍNH **(Phạm Tiến Duật)**

I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

Thấy được vẻ đẹp của hình tượng người chiến sĩ lái xe Trường Sơn những năm tháng đánh Mỹ ác liệt và chất giọng hóm hỉnh, trẻ trung trong một bài thơ của Phạm Tiến Duật.

II – TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức

- Những hiểu biết bước đầu về nhà thơ Phạm Tiến Duật.
- Đặc điểm của thơ Phạm Tiến Duật qua một sáng tác cụ thể: giàu chất hiện thực và tràn đầy cảm hứng lãng mạn.
- Hiện thực cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước được phản ánh trong tác phẩm; vẻ đẹp hiên ngang, dũng cảm, tràn đầy niềm lạc quan cách mạng...của những con người đã làm nên con đường Trường Sơn huyền thoại được khắc hoạ trong bài thơ.

2. Kỹ năng:

- Đọc – hiểu một bài thơ hiện đại.
- Phân tích được vẻ đẹp hình tượng người người chiến sĩ lái xe Trường Sơn trong bài thơ.
- Cảm nhận được giá trị của ngôn ngữ, hình ảnh độc đáo của bài thơ.

III – HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

1. Tìm hiểu chung

- Tác giả: Chú thích * SGK
- Bài thơ “*Bài thơ về tiểu đội xe không kính*” ra đời năm 1969 in trong tập *Vầng trăng quầng lửa*.

2. Đọc – hiểu văn bản

a) Nội dung

- Nhan đề bài thơ.
- Hiện thực khốc liệt thời kì chiến tranh.
- Sức mạnh tinh thần của người chiến sĩ – của một dân tộc kiên cường, bất khuất

b) Nghệ thuật

- Lựa chọn chi tiết độc đáo, có tính chất phát hiện, hình ảnh chân thực.
- Sử dụng ngôn ngữ của đời sống, tạo nhịp điệu linh hoạt thể hiện giọng điệu ngang tang, trẻ trung, tinh nghịch.

c) Ý nghĩa văn bản

Bài thơ ca ngợi người chiến sĩ lái xe Trường Sơn dung cảm, hiên ngang, tràn đầy niềm tin chiến thắng trong thời kì chống giặc Mĩ xâm lược.

3. Rèn luyện thêm

- Học thuộc lòng bài thơ.
- Thấy được sức mạnh tinh thần của người lính cách mạng.
- So sánh để thấy được vẻ đẹp độc đáo của hình tượng người chiến sĩ trong ha bài Đồng chí và Bài thơ về tiểu đội xe không kính.

PHẦN BÀI TẬP

1./ Tác phẩm “*Đồng chí*” được viết theo thể loại gì ? Cho biết phương thức biểu đạt của tác phẩm.

2./ Chép lại đoạn thơ từ câu đầu đến “*Đồng chí !*”.

Qua đoạn trích trên, em nhận thấy tình đồng chí của những người lính được hình thành từ những sự tương đồng (giống nhau) nào về hoàn cảnh xuất thân, về đời sống quân ngũ ?

3./ Chép lại đoạn thơ từ câu “*Ruộng nương anh gửi bạn thân cày*” đến “*Thương nhau tay nắm lấy bàn tay.*”

Qua đoạn trích trên, em nhận thấy những người lính đã thể hiện tình cảm đồng đội gắn bó với nhau qua những cử chỉ, hành động nào ?

4./ Đọc bài thơ, em hiểu được những gì về đời sống quân ngũ của người lính chống Pháp ?

Từ những gian khổ, hy sinh mà người lính phải chấp nhận trong cuộc sống – chiến đấu, em cảm nhận điều gì về tình yêu quê hương, đất nước ; về lý tưởng cống hiến của họ ?

5./ Từ hai tác phẩm “*Đồng chí*” và “*Bài thơ về tiểu đội xe không kính*”, em nhận thấy những người lính của hai giai đoạn : chống Pháp và chống Mỹ có những nét đẹp chung nào về phẩm chất, tâm hồn ?